

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 68/2025/DS-ST
Ngày: 18-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Ông Lê Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2025/TLST – DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2025/QĐXXST-DS ngày 14/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2025/QĐST-DS ngày 02/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân Đ; Địa chỉ trụ sở: Số U, đường T, khu phố V, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trung L, sinh năm 1986, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Nơi cư trú: Khu phố V1, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh B; Địa chỉ liên hệ: Số U, đường T, khu phố V, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1990; chức vụ: Phó Giám đốc. Nơi cư trú: Tổ X, khu phố L, thị trấn M, huyện Đ1, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2025).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1988 và ông Lưu Đức T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số F, đường H, tổ G, khu phố I, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh B.

Bà Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà D, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc Th trình bày:

Ngày 29/01/2024, bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T có ký Thỏa thuận cho vay số Q24/036/TTCV (gọi tắt là Thỏa thuận) với Quỹ tín dụng nhân dân Đ, vay số tiền 83.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 12 tháng với lãi suất thỏa thuận 11,4%/năm, trả lãi hàng quý, kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày 29/01/2025.

Tính đến ngày 15/01/2025, bà D, ông T đã trả được 10 kỳ lãi, gốc cho Quỹ tín dụng, trong đó nợ gốc đã trả là 8.787.000 đồng. Đến nay đã quá hạn trả nợ gốc, Quỹ tín dụng đã thông báo nhiều lần mà bà D, ông T vẫn cố tình không trả nợ, có biểu hiện chiếm dụng vốn bất hợp pháp.

Nay, Quỹ tín dụng yêu cầu bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là 77.014.000 đồng, gồm: Tiền nợ gốc 74.213.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm mười ba nghìn đồng), tiền lãi tính từ ngày 16/01/2025 đến ngày 22/4/2025: cụ thể: lãi trong hạn từ ngày 16/01/2025 đến ngày 29/01/2025 với mức lãi suất 11,3%/năm là 321.657 đồng; lãi quá hạn tạm tính từ ngày 30/01/2025 đến ngày 22/4/2025 với mức lãi suất 14,69%/năm là 2.479.060 đồng; tổng cộng lãi là 2.800.717 đồng.

* Tại bảng kê tính nợ gốc và nợ lãi ngày 03/6/2025 của Quỹ tín dụng đối với bà Phạm Thị D ghi nội dung như sau: Số tiền nợ gốc 74.213.000 đồng, tiền nợ lãi làm tròn 4.503.000 đồng (lãi trong hạn từ ngày 16/01/2025 đến ngày 29/01/2025 với mức lãi suất 11,3%/năm là 321.657 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 30/01/2025 đến ngày 18/6/2025 với mức lãi suất 14,69%/năm là 4.181.547 đồng), tổng nợ là 78.716.000 đồng.

- Bị đơn bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T trong suốt quá trình tố tụng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 02/6/2025 và ngày 18/6/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, nhận thấy thực tế giữa bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T có ký Thỏa thuận cho vay số Q24/036/TTCV (gọi tắt là Thỏa thuận) với Quỹ tín dụng nhân dân Đ, vay số tiền 83.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 12 tháng với lãi suất thỏa thuận 11,4%/năm, trả lãi hàng quý, lãi quá hạn bằng 130% so với lãi trong hạn. Bà D, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Đ, buộc bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T phải thanh toán tiền gốc còn nợ là 74.213.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 16/01/2025 đến ngày 29/01/2025 với mức lãi suất 11,3%/năm là 321.657 đồng; lãi quá hạn tính trên mức 14,69%/năm từ ngày 30/01/2025 đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện của nguyên đơn là bà Phạm Thị Ngọc Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 02/6/2025 và ngày 18/6/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự có tên trên.

[2] Về nội dung khởi kiện: Quỹ tín dụng nhân dân Đ (sau đây gọi là Quỹ tín dụng) khởi kiện tại Tòa án, buộc bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T có trách nhiệm thanh toán số tiền 78.716.000 đồng, gồm: Tiền nợ gốc 74.213.000 đồng, tiền nợ lãi 4.503.000 đồng (gồm lãi trong hạn từ ngày 16/01/2025 đến ngày 29/01/2025 với mức lãi suất 11,3%/năm là 321.657 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 30/01/2025 đến ngày 18/6/2025 với mức lãi suất 14,69%/năm là 4.181.547 đồng).

[3] Theo Biên bản xác minh ngày 21/5/2025 của Tòa án được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ cung cấp thì bà Phạm Thị D, sinh năm 1988 và ông Lưu Đức T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ vào ngày 07/5/2018.

[4] Về Thỏa thuận ký kết:

[4.1] Bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T **ký** kết với Quỹ tín dụng một Thỏa thuận cho vay số Q24/036/TTCV (gọi tắt là Thỏa thuận) ngày 29/01/2024, vay số tiền 83.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 30/01/2024 đến ngày 29/01/2025) với lãi suất thỏa thuận 11,4%/năm, trả lãi hàng quý, kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày 29/01/2025. Trong Thỏa thuận, bà D và ông T là bên vay vốn và cùng ký tên. Phần thông tin cá nhân của bên vay vốn là bà Phạm Thị D, sinh năm 1988, ông Lưu Đức T, sinh năm 1986, cùng địa chỉ nơi cư trú tổ 1, khu phố 1, thị trấn Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Thông tin cư trú này của bà D, ông T phù hợp với thông tin tại Phiếu xác minh ngày 24/4/2025 của Tòa án được Công an thị trấn Đ cung cấp.

[4.2] Theo nội dung Thỏa thuận quy định: *Điều 11* (Trả nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác), *Khoản 1*. Trả gốc tiền vay: Tiền vay được trả một kỳ vào ngày 29/01/2025, số tiền là 83.000.000 đồng. *Khoản 2*. Trả tiền lãi vay: Khách hàng trả lãi tiền vay cho Quỹ tín dụng theo định kỳ hàng quý. Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn một phần hoặc toàn bộ nợ lãi, quỹ tín dụng sẽ chuyển toàn bộ số nợ gốc qua nợ quá hạn, lãi suất quá hạn được áp dụng theo quy định tại Điều 7 thỏa thuận cho vay này. Khi chuyển nợ quá hạn, Quỹ tín dụng sẽ thông báo cho khách hàng biết việc chuyển nợ quá hạn bằng văn bản.

[4.3] Căn cứ vào Phụ lục kèm theo Thỏa thuận cho vay do Quỹ tín dụng cung cấp và lời trình bày của Quỹ tín dụng, tính đến ngày 15/01/2025, bà D, ông T đã trả được 10 kỳ lãi, gốc cho Quỹ tín dụng, trong đó nợ gốc đã trả là

8.787.000 đồng. Trong phụ lục này ghi cụ thể những ngày trả tiền và số tiền gốc, lãi bao nhiêu, và dư nợ trong hạn đến ngày 15/01/2025 là 74.213.000 đồng. Từ ngày 16/01/2025, bà D, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[4.4] Nhận thấy, ngày 09/01/2025, Quỹ tín dụng đã có Thông báo về việc đến hạn gốc cho bà D, ông T. Theo phụ lục kèm theo thể hiện, từ ngày 16/01/2025, bà D, ông T không thực hiện việc trả tiền lãi và gốc, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ngày 13/02/2025, Quỹ tín dụng đã có Thông báo chuyển nợ quá hạn cho bà D, ông T. Từ đó, Quỹ tín dụng chuyển số nợ 74.213.000 đồng sang nợ quá hạn là phù hợp với Thỏa thuận.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng buộc bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T phải thanh toán nợ gốc còn lại 74.213.000 đồng là phù hợp với nội dung Thỏa thuận ký kết, có cơ sở chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Theo nội dung Thỏa thuận, quy định về lãi suất:

Điều 6: (Lãi suất cho vay) lãi suất hai bên thỏa thuận cho món vay này là 11,4%/năm tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó. Lãi suất này có thể được điều chỉnh theo nhu cầu thị trường và được hai bên cùng thỏa thuận bằng phụ lục hợp đồng.

Điều 7: (Lãi suất nợ quá hạn) số tiền gốc đến hạn phải trả (toàn bộ hoặc một phần nợ gốc) mà khách hàng không trả đúng hạn thì Quỹ tín dụng chuyển số tiền ấy thành nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng nhà nước. Khách hàng phải chịu lãi suất quá hạn bằng 130% so với lãi suất trong hạn đã thỏa thuận tại Điều 6 trên.

[5.1] Vì bà D, ông T vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ ngày 16/01/2025, Thỏa thuận hết hạn ngày 29/01/2025, do đó Quỹ tín dụng yêu cầu bà D, ông T trả khoản lãi trong hạn và khoản lãi quá hạn là phù hợp. Lãi suất tại thời điểm ký kết Thỏa thuận là 11,4%/năm, lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 130% lãi suất trong hạn. Theo quy định tại Điều 6 của Thỏa thuận thì lãi suất có thể được điều chỉnh theo nhu cầu thị trường và được hai bên cùng thỏa thuận bằng phụ lục hợp đồng. Tại Quyết định số 97/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2024 của Quỹ tín dụng tại Điều 2 quy định: *“Các hợp đồng tín dụng ký kết trước ngày 01/01/2025 được thực hiện theo thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng. Riêng đối với những hợp đồng tín dụng có lãi suất cao hơn 11,3%/năm thì áp dụng mức lãi suất 11,3%/năm”*. Vì vậy, Quỹ tín dụng áp dụng mức lãi trong hạn là 11,3%/năm, lãi suất quá hạn là 14,69%/năm là phù hợp.

[5.2] Quỹ tín dụng yêu cầu bà D, ông T phải trả số tiền lãi 4.503.000 đồng, gồm:

- Tiền lãi trong hạn từ ngày 16/01/2025 đến ngày 29/01/2025 với mức lãi suất 11,3%/năm là 321.657 đồng.

- Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/01/2025 đến ngày 18/6/2025 với mức lãi suất 14,69%/năm là 4.181.547 đồng.

Ngoài ra, bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 19/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất

đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ đối với bị đơn bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền nợ theo Thỏa thuận cho vay số Q24/036/TTCV là 78.716.000 đồng (Bảy mươi tám triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng), gồm: Tiền nợ gốc 74.213.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm mười ba nghìn đồng), tiền nợ lãi tính đến ngày 18/6/2025 là 4.503.000 đồng (Bốn triệu năm trăm lẻ ba nghìn đồng).

Tiền lãi đối với Thỏa thuận cho vay số Q24/036/TTCV ngày 29/01/2024 được tiếp tục tính kể từ ngày 19/6/2025 cho đến khi bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Thỏa thuận cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị D và ông Lưu Đức T phải chịu 3.935.800 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm đồng).

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.894.000 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005333 ngày 02/4/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Linh.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND huyện Đức Linh (1);
- CC THADS huyện Đức Linh (1);
- TAND tỉnh Bình Thuận (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung